

ĐỀ CƯƠNG

tuyên truyền những thành tựu nổi bật trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 2528- CV/BTGTU, ngày 19/6/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, chương trình, kế hoạch... để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra. Cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở và các tầng lớp Nhân dân đã tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

1. Kinh tế có bước phát triển mới trên một số lĩnh vực quan trọng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 7,8%, trong đó: Ngành nông, lâm nghiệp tăng 2,61%; công nghiệp - xây dựng tăng 13,85%; dịch vụ tăng 7,4%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,33%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và tích cực, ngành nông, lâm nghiệp chiếm 19,92%, công nghiệp - xây dựng 23,73%, dịch vụ 51,92%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,43%. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 48,5 triệu đồng (gấp 1,6 lần so với năm 2015), tương đương 2.110 USD.

Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, toàn diện và đạt kết quả quan trọng. Lĩnh vực trồng trọt có những chuyển biến mạnh về cơ cấu cây trồng, mùa vụ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ cao vào sản xuất; sản lượng lương thực hằng năm đạt trên 310 nghìn tấn. Hình thành một số vùng sản xuất tập trung các loại cây trồng có thế mạnh. Lĩnh vực chăn nuôi chuyển dịch khá rõ nét về cơ cấu giống, cơ cấu đàn, từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ quy mô hộ sang chăn nuôi trang trại, nâng cao giá trị gia tăng. Lĩnh vực thủy sản từng bước phát triển, nguồn lợi thủy sản được quan tâm bảo vệ. Phong trào trồng rừng, phát triển kinh tế đồi rừng đã và đang được người dân và doanh nghiệp hưởng ứng mạnh mẽ, bình quân hằng năm trồng rừng mới trên 10,3 nghìn ha, nâng độ che phủ rừng từ 54,5% năm 2015 lên 63% năm 2020. Mạng lưới dịch vụ nông nghiệp phát triển rộng khắp, kịp thời phục vụ phát triển sản xuất. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) triển khai có hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được tăng cường đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, kết hợp Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng lên. Năm 2020, toàn tỉnh có 74/207 xã đạt chuẩn nông thôn mới (65/181 xã sau sáp nhập), tăng 61 xã so với năm 2015; số tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn tỉnh đạt 12,7 tiêu chí/xã, tăng 5,3 tiêu chí/xã; có 07 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xây dựng được 30 khu dân cư kiểu mẫu; thành phố Lạng

Sơn được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Kinh tế cửa khẩu tiếp tục khẳng định vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, thu hút được nhiều dự án đầu tư quy mô lớn. Tập trung hoàn thiện hệ thống quy hoạch các khu chức năng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; huy động hơn 16.000 tỷ đồng, trong đó gần 4.000 tỷ đồng từ ngân sách Nhà nước, hơn 12.000 tỷ đồng ngoài ngân sách Nhà nước để tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện các công trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng trọng yếu của Khu kinh tế cửa khẩu, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chủ động trong công tác đối ngoại để nâng cao năng lực thông quan, giải quyết ứ ứ hàng hóa cục bộ tại một số cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hoá qua địa bàn. Năm 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 5.500 triệu USD, bình quân hằng năm tăng 6,1%, trong đó xuất khẩu tăng 14,5%; nhập khẩu giảm 1,6%.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có chuyển biến tích cực. Tích cực triển khai lập quy hoạch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác lập quy hoạch xây dựng đô thị được đẩy mạnh, hiện nay 100% các đô thị đã được lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị; khoảng 35% quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trung tâm đô thị, các khu chức năng đặc thù đã được lập. Hình thành một số khu dân cư, khu đô thị mới, như: Khu tái định cư và dân cư Nam thành phố Lạng Sơn; Khu tái định cư A Mai Pha; Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà phố thương mại của Tập đoàn Vingroup; tiếp tục phát triển các Khu đô thị Phú Lộc I, II, III, IV, Khu đô thị Nam Hoàng Đồng... Công tác quản lý, đầu tư, chỉnh trang đô thị được quan tâm, cảnh quan đô thị ngày càng khang trang. Thành phố Lạng Sơn được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh, thị trấn Đồng Đăng được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại IV.

Huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển ngày càng tăng; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 101,5 nghìn tỷ đồng, gấp 2,3 lần giai đoạn 2011 - 2015. Nguồn vốn đầu tư công được ưu tiên đầu tư cho các công trình hạ tầng cấp thiết (giao thông, điện, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế...) và tập trung cho các khu vực kinh tế trọng điểm, khu vực nông thôn, vùng xa, biên giới. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án quan trọng, như: Cầu 17/10; cầu Kỳ Cùng; tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (đoạn Bắc Giang - Chi Lăng); đường chuyên dụng vận tải hàng hóa Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị; đường xuất nhập khẩu Tân Thanh (Việt Nam) đầu nối với Khả Phong (Trung Quốc); một số tuyến đường đầu nối với đường tuần tra biên giới, đầu nối đường bộ qua biên giới tại các cửa khẩu. Phong trào làm đường giao thông nông thôn được đẩy mạnh, đạt kết quả tích cực; ước đến hết năm 2020, tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 82%, tăng 12,1% so với năm 2015. Hệ thống công

trình thủy lợi, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, quản lý khai thác có hiệu quả đáp ứng cơ bản yêu cầu về nước sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn; có 99,9% dân cư đô thị được sử dụng nước sạch, tăng 2,9%; có 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, tăng 10%.

Sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá cao, chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân hằng năm tăng trên 10,5%. Tiếp tục khai thác tốt lợi thế trong các lĩnh vực sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng, than, điện, chế biến nông, lâm sản... Một số năng lực sản xuất mới tăng thêm, gồm: 03 nhà máy thủy điện (Bắc Khê 1, Thác Xăng (Bắc Giang 2), Khánh Khê), các cơ sở chế biến gỗ khu vực huyện Hữu Lũng, chế biến nhựa thông tại các huyện Lộc Bình, Đình Lập, khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng... Quan tâm thu hút xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp. Triển khai thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2 theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục được đầu tư phát triển khá toàn diện. Hệ thống phân phối hàng hóa phát triển đa dạng, rộng khắp, hàng hóa phong phú, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và phục vụ sản xuất. Công tác bình ổn giá cả thị trường được triển khai thực hiện có hiệu quả gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 ước đạt 22.360 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 11,3%. Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng địa phương ước đạt 150 triệu USD, bình quân hằng năm tăng 9,34%. Hệ thống ngân hàng phát triển an toàn, hiệu quả; mạng lưới thanh toán hiện đại đáp ứng được nhu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội; bình quân hằng năm huy động vốn tăng 14,6%, dư nợ tín dụng tăng 16,8%, nợ xấu dưới mức 3%. Mạng lưới bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, chuyển phát kịp thời, chất lượng ổn định. Hoạt động vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân, lượng luân chuyển hành khách bình quân hằng năm tăng 11,5%, luân chuyển hàng hóa tăng 13,2%. Hoạt động du lịch phát triển cả về lượng khách, loại hình dịch vụ, doanh thu và chất lượng phục vụ; năm 2020, ước đạt 3.100 nghìn lượt khách du lịch, bình quân hằng năm tăng 5,1%, doanh thu đạt 1.325 tỷ đồng, tăng 9,4%.

Công tác phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và xúc tiến đầu tư được chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong 5 năm, có gần 1.900 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 79%; số vốn đăng ký tăng 120% so với giai đoạn trước. Hiện toàn tỉnh có trên 3.350 doanh nghiệp hoạt động, vốn đăng ký khoảng 29.000 tỷ đồng, duy trì việc làm cho trên 50.250 lao động, thu nhập bình quân hằng tháng trung bình khoảng 5 triệu đồng/người. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được chú trọng; tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Lạng Sơn năm 2019, thu hút nhiều nhà đầu tư lớn đến đầu tư và khảo sát đề xuất, đăng ký đầu tư tại tỉnh.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện đúng quy định, chủ động, linh hoạt, hiệu quả. Tập trung thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế, phí, lệ phí và thu nợ thuế, phát huy nguồn lực đất đai, tạo nguồn thu để tăng vốn cho đầu tư phát triển. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 5 năm ước đạt 31.998 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 12.878 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 10,2%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 19.120 tỷ đồng, bình quân giảm 12,1%. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên cho mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngân sách Nhà nước theo hướng bảo đảm nhiệm vụ chi thường xuyên và các nhiệm vụ thiết yếu. Tổng chi ngân sách địa phương 5 năm ước thực hiện 55.135 tỷ đồng (dự toán năm 2020 là 11.728 tỷ đồng), bình quân hằng năm tăng 3,9%.

Công tác quản lý, khai thác tài nguyên đất, tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường được quan tâm; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Bảo vệ, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Dự kiến đến hết năm 2020, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 95%, tăng 5% so với năm 2015.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ

Giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ em 5 tuổi tại 100% xã, phường, thị trấn. Công tác quản lý giáo dục có nhiều đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và truyền thông giáo dục; tăng cường phân cấp và giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia có kết quả tích cực; trong 5 năm có thêm 95 trường học đạt chuẩn quốc gia, hết năm 2020 toàn tỉnh có 225 trường đạt chuẩn. Quy mô, mạng lưới trường, lớp được rà soát, sắp xếp quy hoạch ngày càng hợp lý. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư; tích cực triển khai xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa các phòng học, phòng bộ môn, bếp ăn, phòng nội trú, nhà vệ sinh ở các cấp học. Hoạt động xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hằng năm đào tạo trên 16 nghìn lao động, trong đó đào tạo nghề khoảng 11,8 nghìn người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 43,4% năm 2015 lên 55% năm 2020.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng nâng lên, nhiều kỹ thuật chuyên môn cao được triển khai thực hiện. Việc đổi mới phong cách, tinh thần thái độ phục vụ, nâng cao ý thức, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh được đẩy mạnh. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo, không để dịch bệnh lớn xảy ra, không phát sinh bệnh dịch mới. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Thực hiện tự chủ về tài chính tại 14 cơ sở khám, chữa bệnh công lập. Hoàn thành giai đoạn I và đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa tỉnh (700 giường), Bệnh viện Y dược học cổ truyền tỉnh.

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt y tế tuyến xã. Hết năm 2020 có 164/226 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (145/200 xã, phường, thị trấn sau sáp nhập), đạt 72,6%; có 11 bác sỹ và 30,7 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 98%.

Các lĩnh vực văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông đạt nhiều kết quả quan trọng. Thực hiện hiệu quả chủ trương xây dựng văn hóa, con người Lạng Sơn một cách toàn diện trong môi trường văn hóa lành mạnh, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa nông thôn và thành thị. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với Cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” phát triển sâu rộng. Các thiết chế văn hóa tiếp tục được đầu tư, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa, thôn, tổ dân cư văn hóa, cơ quan văn hóa ngày càng cao. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng. Việc khôi phục một số phong tục, tập quán lành mạnh, tiếng dân tộc và các loại hình dân ca, dân vũ truyền thống của các dân tộc được quan tâm bảo tồn và phát huy; toàn tỉnh có hơn 800 câu lạc bộ, đội văn nghệ quần chúng và Hội Bảo tồn Dân ca tỉnh với gần 500 hội viên duy trì hoạt động thường xuyên. Phong trào thể dục - thể thao quần chúng tiếp tục phát triển; thể thao thành tích cao đạt kết quả đáng khích lệ. Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền cổ động được tổ chức đa dạng, hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, luôn gắn với giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử dân tộc, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Các hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, văn học - nghệ thuật có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ kịp thời nhu cầu của Nhân dân, đặc biệt là các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc và các chương trình phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

Công tác giảm nghèo, tạo việc làm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, an sinh xã hội được bảo đảm. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới được thực hiện tích cực; những năm cuối nhiệm kỳ tốc độ giảm nghèo nhanh, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 25,95% năm 2015 xuống còn 7,89% năm 2020, bình quân hằng năm giảm 3,61%. Trong 5 năm, đã giải quyết việc làm mới cho 72,2 nghìn lao động. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, an sinh xã hội, chăm sóc và bảo vệ trẻ em... được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả. Công tác gia đình, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được quan tâm chỉ đạo. Các chính sách về dân tộc, tôn giáo thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc, đồng bào tôn giáo từng bước được cải thiện và nâng cao, không để phát sinh những vấn đề nổi cộm về dân tộc, tôn giáo.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất và đời sống được đẩy mạnh, góp phần tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh và hiệu quả cao đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản có thể mạnh của tỉnh.

3. Quốc phòng, an ninh, tư pháp được tăng cường, trật tự an toàn xã hội bảo đảm, công tác đối ngoại được mở rộng và phát triển

Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh được nâng cao; chủ động nắm chắc tình hình, dự báo xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động bất ngờ. Công tác xây dựng tiềm lực về chính trị, kinh tế, quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh được quan tâm; diễn tập phòng thủ cấp tỉnh năm 2019 đạt kết quả xuất sắc. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, đủ số lượng, bảo đảm chất lượng; tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu. Chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang địa phương được nâng cao, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, biên giới quốc gia.

Quản triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn. Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" được chú trọng, đổi mới về nội dung, hình thức. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động và phản tử xấu; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh, không để hình thành "điểm nóng" về an ninh, trật tự.

Công tác quản lý thị trường, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại đạt nhiều kết quả tích cực. Các lực lượng chức năng thường xuyên chủ động, phối hợp xây dựng kế hoạch, mở nhiều đợt cao điểm kiểm tra, xử lý quyết liệt các hoạt động vi phạm trên tuyến biên giới và trong nội địa, qua đó đã kiềm chế hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại qua địa bàn.

Công tác tiếp công dân, thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đạt hiệu quả. Quan tâm công tác hoà giải; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở. Đến hết năm 2019, đã triển khai thực hiện 1.069 cuộc thanh tra, kiểm tra; kết thúc 1.012 cuộc. Cơ quan hành chính các cấp đã tiếp 7.947 lượt công dân; giải quyết 528/554 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt 95,3%. Tích cực xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài; đến hết năm 2019, đã giải quyết xong 27/27 vụ việc, tạo sự ổn định chính trị, xã hội, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng về công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện đúng quy định. Chủ động triển khai ủy thác tương trợ tư pháp về hình sự, đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm xuyên quốc gia, góp phần xây dựng khu vực biên giới ổn định, hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

Công tác đối ngoại được thực hiện chủ động và hiệu quả, triển khai đồng bộ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Chủ động hội nhập quốc tế, trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế nhằm thu hút đầu tư, mở rộng thị

trường, xây dựng môi trường hòa bình, hữu nghị, ổn định khu vực biên giới để phát triển. Quan hệ hữu nghị hợp tác với Quảng Tây (Trung Quốc) tiếp tục đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, quản lý biên giới, phòng, chống tội phạm... Phát huy hiệu quả chương trình Gặp gỡ đầu Xuân giữa Bí thư Tỉnh ủy - Bí thư Khu ủy và cơ chế Hội nghị Ủy ban công tác liên hợp 04 tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng, Hà Giang (Việt Nam) với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); cơ chế hợp tác giữa các huyện biên giới và cư dân biên giới Lạng Sơn - Quảng Tây. Quan hệ hợp tác cấp địa phương với một số đối tác các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Pháp và các đối tác tiềm năng, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao được tăng cường mở rộng.

4. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến quan trọng, thực chất; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ tiếp tục được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ

4.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được chú trọng thực hiện hiệu quả gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các cấp ủy đảng nghiêm túc tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng và Nhân dân, đưa nghị quyết vào cuộc sống nhanh và hiệu quả hơn.

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề lý luận và thực tiễn vào điều kiện thực tế của tỉnh, gắn với sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị, kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, chuyên môn, nghiệp vụ cho các cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Việc nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân được tăng cường qua nhiều kênh, bảo đảm sát tình hình, kịp thời và sâu hơn; từ đó kịp thời định hướng dư luận xã hội theo hướng tích cực, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chủ động tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Công tác nghiên cứu, biên tập lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống gắn với giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân được quan tâm.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trọng tâm là “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh” được tập trung chỉ đạo, trở thành công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Qua việc học tập và làm theo Bác, toàn tỉnh có 682 tập thể, 1.090 cá nhân và 73 hộ gia đình tiêu biểu, điển hình tiên tiến được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng. Việc thực hiện Quy định của Trung ương và các nghị quyết, quy định của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được triển khai thực hiện nghiêm túc. Qua triển khai thực hiện, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã phát huy tốt vai trò nêu gương, xây dựng kế hoạch, nội dung tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chấp hành nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, quy định, Điều lệ Đảng; gương mẫu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực; nêu cao ý thức phục vụ Nhân dân; tận tụy hơn trong công việc; làm việc với tinh thần trách nhiệm, khách quan, công tâm, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, chủ động đối thoại với Nhân dân và cán bộ, công chức, nhân viên dưới quyền; tích cực tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trên từng lĩnh vực, từng địa bàn, tạo sự ổn định chính trị, xã hội, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

4.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng sinh hoạt chi bộ tiếp tục được nâng lên; nội dung sinh hoạt được đổi mới sát với tình hình và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, của cán bộ, đảng viên. Công tác phát triển đảng viên luôn được quan tâm cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã kết nạp được thêm 11.718 đảng viên, vượt 17,18% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra; đến nay toàn Đảng bộ tỉnh có 746 tổ chức cơ sở đảng (có 3.272 tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở) với trên 64.792 đảng viên. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên được chú trọng cả về chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực công tác và các mối quan hệ xã hội của đảng viên. Công tác rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được thực hiện thường xuyên, bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm được chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc; coi trọng việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên từng bước được khắc phục

và có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh hằng năm đạt trên 18%; tỷ lệ đảng viên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ được thực hiện quyết liệt theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương và đạt kết quả quan trọng¹. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bên trong của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị được cụ thể hóa bằng các quy định, quy chế, bảo đảm dân chủ, chặt chẽ, tình trạng chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ từng bước được khắc phục.

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tăng cường, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Các cấp ủy đảng coi trọng, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Kết quả: Đã kiểm tra, giám sát chuyên đề được 7.918 lượt tổ chức đảng và 6.069 đảng viên; đã chú trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra được 158 tổ chức đảng và 270 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, bước đầu thực hiện giám sát việc kê khai và minh bạch kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và trực tiếp người đứng đầu đã chủ động giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kịp thời chỉ đạo và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được xử lý nghiêm túc, theo đúng quy định của Đảng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, bảo đảm ổn định tình hình ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

4.4. Công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện hiệu quả.

¹

. Trong nhiệm kỳ đã sắp xếp giảm được:

- *Đối với cấp tỉnh:* Giảm 02 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; giảm 52 đầu mối cấp phòng và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; thực hiện mô hình Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy từ tháng 01/2019; sắp xếp lại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh từ tháng 9/2018 và chuyển giao bộ phận chuyên môn, cơ sở vật chất trang thiết bị về Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh; thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động có hiệu quả từ tháng 01/2019.

- *Đối với cấp huyện:* Giảm 33 phòng chuyên môn, đơn vị cấp huyện; giảm 42 trường học, 22 trạm thuộc chi cục; thực hiện cơ chế "một cửa liên thông" tại 11/11 đơn vị. Đã thực hiện Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện tại 11/11 đơn vị; Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tại 06/11 đơn vị, dự kiến đến đại hội đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 sẽ triển khai thực hiện tại 100% đơn vị cấp huyện; Trưởng Ban Tổ chức đồng thời là Trưởng Phòng Nội vụ tại 05/11 đơn vị; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra huyện tại 02/11 đơn vị; bí thư đảng ủy cấp xã đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã tại 38 xã, thị trấn.

- *Về sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã:* Sáp nhập 51 đơn vị hành chính cấp xã thành 25 đơn vị hành chính, giảm 26 đơn vị hành chính cấp xã; từ 01/01/2020 các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành chính thức đi vào hoạt động. Sau khi ổn định, giảm 1.023 cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đời sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

- *Việc sắp xếp, sáp nhập thôn, khối phố:* Đã thực hiện sáp nhập 878 thôn, khối phố thành 414 thôn, khối phố, giảm 464 thôn, khối phố.

- *Về thực hiện tinh giản biên chế:* Tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/NĐ-CP giai đoạn 2015 - 2019 được 1.713/32.468 chiếm 5,275 %; thực hiện cắt giảm biên chế theo lộ trình so với năm 2015 đã giảm 1.490 biên chế.

Kịp thời chỉ đạo, xử lý, giải quyết có hiệu quả các vấn đề nổi cộm có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo xử lý nghiêm túc nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng phức tạp, dư luận xã hội quan tâm và xử lý nghiêm cán bộ sai phạm, góp phần củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Công tác theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội chính, phòng, chống tham nhũng được tăng cường, có nhiều đổi mới. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực, nhiều vụ việc khiếu kiện phức tạp, kéo dài được giải quyết, không để xảy ra "điểm nóng", phức tạp trên địa bàn.

4.5. Công tác dân vận của hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, dân vận chính quyền được chú trọng thực hiện, đạt nhiều kết quả tích cực.

Công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước được chú trọng, triển khai thí điểm xây dựng chính quyền thân thiện góp phần trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng văn hóa, nâng cao đạo đức công vụ; đổi mới ý thức phục vụ người dân và doanh nghiệp, xây dựng phong cách làm việc khoa học, dân chủ, "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân". Thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia giám sát, góp ý đối với tổ chức đảng, chính quyền cơ sở, tự quản cộng đồng, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân về chấp hành luật pháp, chính sách.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hướng dẫn xây dựng các mô hình điển hình "*Dân vận khéo*", phát huy vai trò của các tầng lớp Nhân dân, đội ngũ doanh nghiệp tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm chỉ đạo đạt được nhiều kết quả tích cực. Bảo đảm và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo.

4.6. Phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng có nhiều đổi mới.

Các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, có chương trình công tác cụ thể, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị và trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Hằng năm, cấp ủy các cấp đều lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

5. Năng lực, hiệu lực quản lý Nhà nước được nâng lên, phát huy tốt hiệu quả

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh phát huy tốt vai trò trong công tác xây dựng pháp luật và giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương. Nhiều nội dung lớn, quan trọng đã được chất lọc, phân tích, tổng hợp và kiến nghị với các cơ quan liên quan. Hoạt động giám sát ngày càng đi vào chiều sâu; tổ chức hiệu quả các hình

thức tiếp xúc cử tri tạo không khí cởi mở dân chủ giữa cử tri với đại biểu. Việc tiếp công dân và giám sát giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị của công dân được quan tâm chăm lo. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đại biểu Quốc hội đã góp phần củng cố niềm tin của cử tri với Đảng và chính quyền các cấp.

Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyết định và thực hiện tốt vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Hoạt động giám sát được tổ chức triển khai đa dạng cả về nội dung và phương pháp. Các nghị quyết do Hội đồng nhân dân các cấp ban hành cơ bản đã bao quát toàn diện các lĩnh vực, phù hợp với tình hình thực tiễn, làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện. Hoạt động tiếp xúc cử tri và theo dõi giải quyết kiến nghị của cử tri đã có nhiều cải tiến về cả hình thức và chất lượng. Ý thức trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên, công tác phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ngày càng đi vào thực chất, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử.

Ủy ban nhân dân các cấp đã bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy, kịp thời cụ thể hóa các nội dung công việc thuộc thẩm quyền, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết và kiến nghị của Hội đồng nhân dân. Trong công tác chỉ đạo điều hành, đã có nhiều đổi mới sáng tạo, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian, từng địa bàn, lĩnh vực; nhạy bén trong việc xử lý các vấn đề bức xúc kéo dài hoặc mới phát sinh. Tích cực, chủ động nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Tranh thủ tốt sự ủng hộ của các cơ quan Trung ương trong việc hỗ trợ, giúp đỡ, tạo nguồn lực và tháo gỡ giải quyết các vướng mắc trên địa bàn. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm, nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu của các cơ quan chuyên môn và hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện và có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính. Kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền; chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Tích cực thực hiện các giải pháp khắc phục và nâng cao các chỉ số: Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); cải cách hành chính (PAR INDEX); năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố (DDCI). Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của một số đơn vị sự nghiệp công lập. Đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào hoạt động ổn định, được Nhân dân, doanh nghiệp ủng hộ và đánh giá cao. Công tác hiện đại hóa nền hành chính được quan tâm, phát huy tốt hệ thống hợp trực tuyến 3 cấp; tích cực triển khai thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2019 - 2025. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức lợi

dụng chức trách, nhiệm vụ để trục lợi, gây phiền hà, những nhiều người dân và doanh nghiệp; qua đó tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua - khen thưởng được quan tâm chỉ đạo, có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo động lực và góp phần thiết thực vào thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; chú trọng phát động các đợt thi đua ngắn ngày, thi đua gắn với các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng gương điển hình tiên tiến được các cấp, các ngành quan tâm, chú trọng, hướng về cơ sở, vùng cao, biên giới, vùng khó khăn. Tỷ lệ khen thưởng đối với tập thể nhỏ, đơn vị cơ sở, người lao động trực tiếp bình quân hằng năm đạt trên 70%.

6. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới

Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân xây dựng tổ chức vững mạnh; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, động viên các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, đồng thuận, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được nâng lên, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, cải thiện đời sống Nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Công tác giám sát, phản biện xã hội ngày càng thực chất, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và mở rộng dân chủ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức phản biện, tham gia góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự án luật và các quy hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; tổ chức các cuộc giám sát, kiến nghị xử lý các vụ việc sai phạm, góp phần hạn chế tiêu cực ở cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức hoạt động kết nghĩa Bản - Bản tại các thôn giáp biên giữa Việt Nam và Trung Quốc; thường xuyên quan tâm công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài về xây dựng quê hương, góp phần mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại Nhân dân.

Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng đối tượng đoàn viên, hội viên, hiệu quả hoạt động ngày càng thiết thực hơn và đóng góp vào các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công đoàn các cấp đã chú trọng giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân, lao động; tích cực tham gia xây dựng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của

người lao động; tham gia giải quyết có hiệu quả các tranh chấp lao động ở doanh nghiệp. *Hội nông dân* các cấp đã tích cực tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức pháp luật, khoa học - kỹ thuật cho nông dân; vận động nông dân giúp nhau khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, giúp nhau giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới. *Hội phụ nữ* các cấp tiếp tục mở rộng các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân về công tác phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới; chú trọng các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ nghèo phát triển kinh tế, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. *Đoàn thanh niên* các cấp có nhiều đổi mới trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh thiếu niên. Công tác đoàn kết tập hợp, hỗ trợ và phát huy thanh niên thông qua các chương trình, hoạt động cụ thể được coi trọng và thực hiện có hiệu quả; chất lượng đoàn viên từng bước được nâng lên. *Hội cựu chiến binh* các cấp làm tốt công tác vận động cựu chiến binh gìn giữ, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hăng hái thi đua phát triển kinh tế, tham gia tích cực vào xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở cơ sở và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Nhìn chung, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, với sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm của tập thể lãnh đạo, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Lạng Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, năng lực sản xuất, kinh doanh được nâng lên; nông, lâm nghiệp có nhiều mô hình sản xuất mới hiệu quả; chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo đem lại nhiều thay đổi tích cực về diện mạo nông thôn và đời sống người dân; thương mại, dịch vụ tiếp tục khẳng định vai trò kinh tế mũi nhọn, tạo động lực tăng trưởng và đổi mới cơ cấu kinh tế của tỉnh; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước cải thiện. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác cải cách tư pháp triển khai thực hiện tích cực. Hoạt động đối ngoại ngày càng hiệu quả; năng lực hội nhập quốc tế được nâng lên. Hoạt động của chính quyền các cấp, của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có nhiều đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; công tác cải cách hành chính, thực hiện kỷ luật, kỷ cương có những chuyển biến rõ nét. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả tuyên truyền,

vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc và phát huy hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong tổng số 20 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã thực hiện đạt và vượt 18 chỉ tiêu so với mức đề ra.

Những thành tựu đã đạt được trong 5 năm 2015 - 2020 sẽ là cơ sở, động lực để Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII đề ra các chủ trương, phương hướng đúng đắn, định hướng cho toàn Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh: “Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; đổi mới, sáng tạo, huy động và khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế; bảo đảm quốc phòng, an ninh, biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác; xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững” trong giai đoạn 2020 - 2025.